

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 75/2019/HSST

Ngày 15-11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 18/03/1984 tại tỉnh P; nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ Văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1952 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1954; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1989; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; bị tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 23/8/2019, hiện tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Công D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

Những người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981 - Vắng mặt;
- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1954 - Vắng mặt;
- Ông Nguyễn Thế V. Sinh năm 1967 - Vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962 - Vắng mặt;
- Chị Lê Thị H, sinh năm 1989 - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 15-8-2019, gia đình ông Nguyễn Thế V, trú tại: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ có mời Nguyễn Xuân H và Trần Công D, trú tại: Thôn 3, xã K và một số người là hàng xóm đến nhà ăn rằm tháng 7 âm lịch. Trong lúc uống rượu và hát karaoke tại nhà ông V, thì H và D xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về việc D dùng nhờ giếng nước của gia đình H, sau đó D không dùng nữa và không nói gì cho H biết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, mọi người ra về thì H và D tiếp tục cãi nhau. Khi D đến quán tạp hóa Thúy N, thuộc thôn 2, xã K, huyện Đ (đối diện nhà ông V) uống nước thì H chạy đến quỳ gối trước mặt D và nói “em sai rồi, em xin lỗi anh, anh mà không tha lỗi cho em thì em đâm anh luôn”. Nghe H nói vậy, D tức giận dùng tay trái nắm tóc H và nói “tao thách mày đó”, đồng thời dùng tay phải đánh vào đầu của H nhưng không gây thương tích. Sau đó được mọi người đến can ngăn. H chạy về nhà lấy 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ chạy đến tìm D thì thấy D đang đứng ngoài đường, trước quán tạp hóa Thúy N. Thấy H cầm dao, D chạy đến thách thức “mày ngon mày đâm tao đi” đồng thời dùng chân đá vào người H thì bị H cầm dao bằng tay phải đâm một nhát trúng vào ngực trái của D, mọi người tiếp tục đến can ngăn nên H bỏ về nhà, trên đường về H ném con dao tại lề đường ở thôn 3, xã K. Đến 17 giờ cùng ngày, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 217/TgT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định của Trần Công D: Vết thương thấu ngực trái, rách nhu mô phổi, gãy xương sườn số 9 bên trái;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Tổn thương nhu mô phổi đã phẫu thuật, hiện tại đang điều trị. Tỷ lệ 10%.

Vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước lớn. Tỷ lệ 08 %, cộng lùi bằng 7,20%.

Gãy xương sườn số 9. Tỷ lệ 03%, cộng lùi bằng 2,48%.

Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích: 19,68%, làm tròn 20%.

3. Kết luận khác: Tổn thương do bị vật sắc, nhọn đâm theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong.

Về đồ vật, tài liệu đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau: 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, có nhiều gỉ sét, kích thước 23cm x 5,7cm, cán bằng gỗ, kích thước 12 x 03 x 1,8 cm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” là đúng và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-ĐL ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 đến 05 năm về tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Xuân H đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Trần Công D số tiền 75.000.000 đồng. Anh Trần Công D không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, có nhiều gỉ sét, kích thước 23cm x 5,7cm, cán bằng gỗ, kích thước 12 x 03 x 1,8 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội bản cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định thương tích, các biên bản hoạt động điều tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15-8-2019 Nguyễn Xuân H đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Trần Công D với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 20%. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Với tình tiết định khung tăng nặng này và hậu quả thương tích mà bị cáo đã gây ra thì hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 2 Điều 134 BLHS. Tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của anh Trần Công D, mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một chế tài tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 75.000.000 đồng; bị cáo phạm tội một phần do lỗi của người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa bị cáo là người lao động chính của gia đình, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, cha ruột ông Nguyễn Xuân L là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Xuân H đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Trần Công D số tiền 75.000.000 đồng. Anh Trần Công D không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Xét 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, có nhiều gỉ sét, kích thước 23cm x 5,7cm, cán bằng gỗ, kích thước 12 x 03 x 1,8 cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các đương sự, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.2. Xử phạt **Nguyễn Xuân H** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân H về cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Xuân H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, có nhiều gỉ sét, kích thước 23cm x 5,7cm, cán bằng gỗ, kích thước 12 x 03 x 1,8 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội (*Có đặc điểm như mô tả trong biên bản thu giữ vật chứng*).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lương

